| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: **331/**2023/QĐST-HNGĐ | *Quận 4, ngày 21 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

**1.** Bà Tạ Hồng D, sinh năm 1987
HKTT: Ấp VH, VM A, HB, Bạc Liêu.

**2.** Ông Trần Lê T, sinh năm 1987
HKTT: 30 ĐVB, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lê T và bà Tạ Hồng D sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 2019, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 22/4/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Tạ Hồng D và ông Trần Lê T có 02 con chung tên Trần Trung B, sinh ngày 10/9/2013 (chưa thành niên) và Trần Trung N, sinh ngày 19/01/2015 (chưa thành niên). Trong đơn yêu cầu, bà D, ông T thống nhất giao 02 con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: : Bà Tạ Hồng D và ông Trần Lê T xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Lê T tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Hồng D và ông Trần Lê T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 22/4/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Bà Tạ Hồng D và ông Trần Lê T thống nhất giao 02 con chung chưa thành niên là trẻ Trần Trung B, sinh ngày 10/9/2013 và trẻ Trần Trung N, sinh ngày 19/01/2015 cho ông Trung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tạ Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà Diện không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Tạ Hồng D ông Trần Lê T xác định ông bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Lê T tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà ông Trung đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0009170 ngày 23/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông Trung đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Bảo Trân**